ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 627 /KH-UBND	*Huế, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2035

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 84/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2035;

Theo Tờ trình số 9228/TTr-SNNMT ngày 02/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2035.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2035, như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung đối tượng thực hiện bố trí dân cư tại Phụ lục I của Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026.

Số hộ dân thực hiện phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép, điều chỉnh tăng 69 hộ (trong đó vùng ảnh hưởng thiên tai 20 hộ; sinh sống trên thuyền, đò 49 hộ).

(chi tiết đính kèm theo Phụ lục I)

2. Kinh phí bổ sung để thực hiện bố trí ổn định dân cư cho các đối tượng được điều chỉnh, bổ sung

Kinh phí bổ sung thực hiện bố trí ổn định dân cư cho các đối tượng được điều chỉnh: điều chỉnh tăng 24.410 triệu đồng *(Hai mươi bốn tỷ, bốn trăm mười triệu đồng chẵn)*.

Trong đó ngân sách Trung ương: 19.500 triệu đồng; ngân sách địa phương: 4.910 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm theo Phụ lục II)

3. Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Mục VIII. Tổ chức thực hiện

"3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 12 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường".

4. Các nội dung còn lại

Các nội dung còn lại không điều chỉnh trong Kế hoạch này thì tiếp tục thực hiện theo nội dung tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c));
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV: TC, XDCB;
- Lưu: VT, NN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh